

Số: 3437 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Jang In Furniture Việt Nam, Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam, Công ty TNHH MTV Hoàng Diệp Lan, Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam, Công ty TNHH MTV ASC Mai Anh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 310/TTr-UBND, Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 316/TTr-UBND, Tờ trình số 325/TTr-UBND, Tờ trình số 327/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 546/TTr-LĐTBXH ngày 16 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Jang In Furniture Việt Nam, Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam, Công ty TNHH MTV Hoàng Diệp Lan, Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam, Công ty TNHH MTV ASC Mai Anh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Jang In Furniture Việt Nam, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 205 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với số tiền là 760.550.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 761.550.000 đồng (bảy trăm sáu mươi một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam, địa chỉ: KCN Dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 21 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 77.910.000 đồng (bảy mươi bảy triệu, chín trăm mười ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH MTV Hoàng Diệp Lan, địa chỉ: Ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với số tiền là 14.840.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 32 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với số tiền là 118.720.000 đồng, trong đó có 14 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (17 trẻ em) với số tiền là 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 135.720.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH MTV ASC Mai Anh, địa chỉ: Khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 26 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với số tiền là 96.460.000 đồng, trong đó có 04 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với số tiền là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 100.460.000 đồng (một trăm triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.



Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH JANG IN FURNITURE VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Kèm theo Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xướng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
I	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương											
1	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2018	0206274251	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	700014888851	Shinhan bank	024 230 949
2	Nguyễn Thị Ngọc Thương	BH	HDLĐ xác định thời hạn	27/6/2020	7932964433	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Thương	700016737904	Shinhan bank	025835182
3	Võ Thị Phương	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	17/12/2018	7916432621	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Thị Phương	700014888665	Shinhan bank	241 338 660
4	Lý Mỹ Kim	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	24/07/2019	7931349949	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Mỹ Kim	700015067109	Shinhan bank	025 956 889
5	Phạm Thị Mỹ Hòa	BH	HDLĐ xác định thời hạn	10/08/2019	7938389942	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Mỹ Hòa	700014888680	Shinhan bank	301 655 744
6	Võ Chí Thành	BH	HDLĐ xác định thời hạn	12/07/2020	9622982005	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Chí Thành	700016815445	Shinhan bank	381844415

7	Lê Thủy Phương Vy	BH	HDLĐ xác định thời hạn	22/09/2020	7930575527	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thủy Phương Vy	700017445880	Shinhan bank	079302026931
8	Trần Thị Mỹ Nhung	BH	HDLĐ xác định thời hạn	04/01/2021	7916466678	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Mỹ Nhung	00018185917	Shinhan bank	241 689 496
9	Phạm Minh Trục	BH	HDLĐ xác định thời hạn	01/11/2020	9123312050	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Trục	700017874700	Shinhan bank	371893722
10	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhung	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/2011	7909057794	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhung	8917836	Shinhan bank	024 051 020
11	Châu Thùy Trúc Linh	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	16/10/2016	7516141815	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Châu Thùy Trúc Linh	700014881561	Shinhan bank	024 552 892
12	Nguyễn Thị Kim Thủy	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2016	7516151106	15/06/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Thủy	700014888843	Shinhan bank	025 202 408
13	Trần Thị Anh Đào	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2019	0105064840	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Anh Đào	700004793420	Shinhan bank	'001 181 016 303
14	Đặng Xuân Đức	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	25/10/2020	0115089623	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Xuân Đức	700017525078	Shinhan bank	001095002182
15	Nguyễn Thị Vân	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	09/11/2019	0121635478	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Vân	700015345409	Shinhan bank	013 198 864
16	Hoàng Đức Tài	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	09/12/2019	0121760414	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Đức Tài	700015397741	Shinhan bank	001 095 004 572
17	Vũ Huy Hoàng	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	20/08/2019	0122352060	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Huy Hoàng	700014967109	Shinhan bank	013 069 692
18	Cao Thị Thanh Luyến	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	09/10/2019	0123055334	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Thị Thanh Luyến	700014871274	Shinhan bank	013 272 615

19	Lò Thùy Linh	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	26/05/2021	1420902054	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lò Thùy Linh	700091087291	Shinhan bank	051091961
20	Nguyễn Thị Hồng Nhung	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	01/12/2020	2521808974	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	700018105950	Shinhan bank	132433843
21	Lê Thu Hà	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	03/11/2019	2621007695	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thu Hà	700015449055	Shinhan bank	026 300 001 072
22	Nguyễn Thị Huệ	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	01/10/2019	2713070258	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huệ	700014967187	Shinhan bank	036 191 001 546
23	Nguyễn Thị Châu Anh	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	11/02/2021	3620512873	06/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Châu Anh	700016420989	Shinhan bank	163 442 700
24	Phạm Thanh Nguyễn	KHN	HDLĐ xác định thời hạn	10/07/2019	3315011971	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thanh Nguyễn	700014967081	Shinhan bank	145620676
25	Lê Văn Liên	KHN	HDLĐ xác định thời hạn	28/11/2020	3316014523	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Liên	700018533793	Shinhan bank	145 829 838
26	Nhâm Đức Thắng	BHHN	HDLĐ xác định thời hạn	12/12/2019	1920085157	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nhâm Đức Thắng	700015671554	Shinhan bank	090 978 826
27	Phạm Văn Tần	KHN	HDLĐ xác định thời hạn	06/10/2019	3316056842	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Tần	700015668281	Shinhan bank	145 575 547
28	Lê Văn Phương	KHN	HDLĐ xác định thời hạn	16/6/2020	3320271974	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Phương	700016521707	Shinhan bank	145 887 946
29	Vũ Thị Kim Nga	KHN	HDLĐ xác định thời hạn	22/9/2019	3516009174	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Kim Nga	700014967040	Shinhan bank	145 844 440
30	Hồ Thị Lan	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	20/03/2018	3824428851	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Lan	700014801379	Shinhan bank	331 915 977

31	Đào Thị Linh	CN1*2	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	4520311728	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Thị Linh	700019456530	Shinhan bank	197 333 711
32	Trần Thị Duyên	CN1*2	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	4520314964	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Duyên	700019456549	Shinhan bank	197 256 424
33	Nguyễn Thanh Diệu Trang	VP	HDLĐ xác định thời hạn	12/06/2021	4620073487	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Diệu Trang	700019396835	Shinhan bank	191 634 170
34	Nguyễn Thị Mến	VP	HDLĐ không xác định thời hạn	14/05/2018	4221382652	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mến	700014801468	Shinhan bank	184 104 982
35	Đào Hồng Nhung	K	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2007	4705026464	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Hồng Nhung	700014800964	Shinhan bank	271627129
36	Đỗ Mạnh Tuấn	NG	HDLĐ xác định thời hạn	18/10/2020	4705075022	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Mạnh Tuấn	700013602082	Shinhan bank	271 728 558
37	Tạ Nguyễn Dụ	QLSX	HDLĐ không xác định thời hạn	16/10/2013	4706043322	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Tạ Nguyễn Dụ	700014801087	Shinhan bank	171 574 932
38	Khúc Minh Tiền	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2007	4706043537	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Khúc Minh Tiền	700014870076	Shinhan bank	272674591
39	Nguyễn Ngọc Minh	GH	HDLĐ không xác định thời hạn	16/01/2014	4706077439	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Minh	700015130640	Shinhan bank	271 648 469
40	Nguyễn Anh Kiệt	VP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2008	4706085596	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Kiệt	700014801913	Shinhan bank	271 516 430
41	Trần Văn Thành	LR1	HDLĐ không xác định thời hạn	16/02/2013	4707006587	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thành	700014801678	Shinhan bank	171 779 058
42	Võ Huy Cảnh	LR2	HDLĐ không xác định thời hạn	16/11/2013	4707087859	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Huy Cảnh	700014967803	Shinhan bank	271326237

43	Huỳnh Hoàng Linh	SF	HDLĐ xác định thời hạn	31/12/2020	4707125530	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Hoàng Linh	700015130681	Shinhan bank	272 829 678
44	Nguyễn Quang Tài	GC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2007	4707125542	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Tài	700014967835	Shinhan bank	272 540 307
45	Lý A Tú	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	16/07/2007	4707125547	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý A Tú	700014801094	Shinhan bank	271 573 008
46	Trần Đức Hiền	VP	HDLĐ không xác định thời hạn	16/07/2015	4707139986	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Đức Hiền	700001545220	Shinhan bank	271 950 976
47	Phạm Ngọc Tuấn	BB	HDLĐ xác định thời hạn	07/07/2021	4707149719	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000				271 345 315
48	Lê Tường Lân	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2015	4707149781	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Tường Lân	700014801863	Shinhan bank	351 432 900
49	Lư Thị Ngọc Hiền	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2008	4707161166	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lư Thị Ngọc Hiền	700014802036	Shinhan bank	285 223 348
50	Trương Ngọc Thành	LR2	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2009	4707161634	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Ngọc Thành	700014967792	Shinhan bank	270 873 970
51	Nguyễn Thị Dàng	TP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2015	47966017196	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dàng	700014801646	Shinhan bank	271 324 072
52	Nguyễn Thị Diệu Hiền	VP	HDLĐ xác định thời hạn	07/06/2021	5220758324	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diệu Hiền	700019145830	Shinhan bank	215444013
53	Đạo Văn Bình	GH	HDLĐ xác định thời hạn	19/11/2020	5820931384	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đạo Văn Bình	700018333950	Shinhan bank	264 587 592
54	Phan Thị Hoài Thanh	SF	HDLĐ xác định thời hạn	23/03/2021	6020902122	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thị Hoài Thanh	700018879763	Shinhan bank	2616 216 33

55	Hoàng Văn Soáng	TP	HĐLĐ xác định thời hạn	17/06/2021	6622313432	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Soáng	700019580010	Shinhan bank	214 726 985
56	Trần Văn Tuyển	CN12	HĐLĐ không xác định thời hạn	16/11/2009	7408283871	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tuyển	700014967917	Shinhan bank	272 370 245
57	Trần Thị Vui	CN12	HĐLĐ xác định thời hạn	05/12/2020	7408283872	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Vui	700014801183	Shinhan bank	272 567 343
58	Nguyễn Toàn Thắng	SF	HĐLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012	7409334339	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Toàn Thắng	700014967582	Shinhan bank	111 384 259
59	Phạm Hoài Anh	SF	HĐLĐ không xác định thời hạn	16/03/2017	7413015546	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Hoài Anh	700014967956	Shinhan bank	351975530
60	Trương Vũ Luân	TP	HĐLĐ xác định thời hạn	23/03/2021	7423730086	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Vũ Luân	700019033442	Shinhan bank	35 25 34 282
61	Lê Minh Hà	QLSX	HĐLĐ không xác định thời hạn	16/03/2008	7508059155	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Minh Hà	700014801070	Shinhan bank	271 125 980
62	Lâm Bình Giang	K	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/04/2008	7508059161	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lâm Bình Giang	700014968015	Shinhan bank	271 199 792
63	Đoàn Thị Hoa	K	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/07/2013	7508059572	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Hoa	700014870603	Shinhan bank	172849109
64	Lê Văn Thi	BT	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/05/2015	7508114643	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Thi	700014801137	Shinhan bank	173 026 256
65	Đinh Anh Dũng	SF	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/04/2013	7508132458	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Anh Dũng	700014967601	Shinhan bank	331 146 179
66	Phan Văn Sang	NG	HĐLĐ không xác định thời hạn	16/05/2008	7508133380	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Văn Sang	700014802004	Shinhan bank	351 818 360



67	Đặng Thị Lùng	SF	HDLĐ không xác định thời hạn	16/05/2008	7508133382	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Lùng	700014801482	Shinhan bank	352 651 646
68	Hồ Thanh Trung	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2008	7508133394	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Thanh Trung	700014802010	Shinhan bank	271 648 122
69	Lư Thị Hằng	NG	HDLĐ xác định thời hạn	25/05/2021	7508140069	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lư Thị Hằng	700014967250	Shinhan bank	272 607 360
70	Nguyễn Văn Toàn	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2008	7508156354	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Toàn	700014802029	Shinhan bank	271 375 005
71	Nguyễn Thị Thanh	LR2	HDLĐ không xác định thời hạn	16/07/2008	7508156360	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh	700014977249	Shinhan bank	271 648 298
72	Phan Văn Quân	QLSX	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2008	7508190213	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Văn Quân	700012891328	Shinhan bank	271 598 309
73	Bùi Phương Diễm	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/11/2012	7508212538	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Phương Diễm	700014967670	Shinhan bank	271 920 599
74	Nguyễn Văn Giang	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2012	0200037980	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Giang	700014967707	Shinhan bank	272 351 551
75	Đỗ Tấn Thành	GC	HDLĐ không xác định thời hạn	10/03/2018	7508233430	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Tấn Thành	700014967900	Shinhan bank	331 541 863
76	Huỳnh Thị Phần	HM	HDLĐ xác định thời hạn	22/03/2021	7508234186	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Phần	700014801780	Shinhan bank	272 116 906
77	Nguyễn Quốc Tư	S	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015	7508253028	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Tư	700014801297	Shinhan bank	385 145 486
78	Lê Ngọc Ly	CN3	HDLĐ xác định thời hạn	17/06/2021	7508253050	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Ngọc Ly	700014967358	Shinhan bank	272 754 629

79	Lê Thùy Trang	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2009	7509034349	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thùy Trang	700014967447	Shinhan bank	271 608 424
80	Nguyễn Thị Thanh Tâm	SF	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2012	7509064617	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Tâm	700014801518	Shinhan bank	261 121 426
81	Lê Văn Mẫn	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2012	7509070249	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Mẫn	700014802051	Shinhan bank	381 567 497
82	Đồng Thị Niềm	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/2021	7509087093	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đồng Thị Niềm	700014801540	Shinhan bank	351 637 727
83	Nguyễn Thị Hạnh	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2011	7509087855	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hạnh	700014801589	Shinhan bank	271 203 623
84	Lê Minh Khai	GC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2014	7509094399	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Minh Khai	700014967874	Shinhan bank	173 294 420
85	Trần Ngọc Thắng	VP	HDLĐ không xác định thời hạn	16/10/2017	7509115343	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Thắng	700014801906	Shinhan bank	272922241
86	Thái Thị Nhung	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2010	7509119857	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thái Thị Nhung	700014967430	Shinhan bank	352 679 606
87	Nguyễn Hoài Ân	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	16/09/2009	7509119859	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Ân	700014801742	Shinhan bank	351 793 798
88	Trần Văn Chí	LC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2012	7509120011	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Chí	700014967785	Shinhan bank	271 604 121
89	Trần Văn Tân	GC	HDLĐ không xác định thời hạn	16/10/2009	7509130691	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tân	700014967842	Shinhan bank	186 807 026
90	Nguyễn Văn Phương	S	HDLĐ không xác định thời hạn	16/10/2010	7509130692	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phương	700014801525	Shinhan bank	240 928 924

91	Dương Quang Thiên	TP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2009	7509130699	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Quang Thiên	700014801921	Shinhan bank	205 092 884
92	Bùi Chí Cường	CNI2	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2015	7510006630	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Chí Cường	700014967543	Shinhan bank	351 540 192
93	Lê Vũ Hùng	SF	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2012	7510007930	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Vũ Hùng	700014967632	Shinhan bank	264 261 892
94	Bùi Quang Đông	S	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2010	7510009312	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Quang Đông	700014802118	Shinhan bank	321 209 259
95	Nguyễn Thanh Phương	S	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2010	7510009313	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Phương	700014801258	Shinhan bank	331 690 386
96	Nguyễn Trọng Khiêm	S	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2015	7510009323	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Khiêm	700014967746	Shinhan bank	172 192 699
97	Nguyễn Đăng Phú	LC	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2013	7510009812	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đăng Phú	700014967291	Shinhan bank	271 564 865
98	Nguyễn Văn Nghĩa	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/02/2013	7510010325	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nghĩa	700014801393	Shinhan bank	271 203 740
99	Nguyễn Thị Mến	TV	HDLĐ không xác định thời hạn	16/01/2010	7510011979	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mến	700014801490	Shinhan bank	271 793 441
100	Hồ Thị Mỹ Lệ	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2010	7510014941	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Mỹ Lệ	700014802043	Shinhan bank	321 255 173
101	Trần Ngọc Diễm	TP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2010	7510014959	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Diễm	700014967397	Shinhan bank	381 547 910
102	Thị Lại	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2014	7510017941	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thị Lại	700014967657	Shinhan bank	385 374 509

103	Danh Văn Mến	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2014	7510017942	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Văn Mến	700014967739	Shinhan bank	385 122 655
104	Nguyễn Tấn Tài	CN3	HDLĐ xác định thời hạn	01/11/2019	7510039806	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Tài	700015522158	Shinhan bank	271 245 524
105	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	NG	HDLĐ xác định thời hạn	26/07/2018	7510080684	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	700014801888	Shinhan bank	272 031 291
106	Nguyễn Thị Kiều Oanh	VP	HDLĐ xác định thời hạn	01/12/2019	7510104980	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Oanh	700015923293	Shinhan bank	272 138 448
107	Trần Đại Ngoan	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/09/2012	7510163965	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Đại Ngoan	700014967696	Shinhan bank	341 422 540
108	Đoàn Văn Định	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2010	7510187745	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đoàn Văn Định	700014870215	Shinhan bank	168 182 849
109	Đỗ Thị Vi	TP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2013	7510189518	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Vi	700014801614	Shinhan bank	017 202 106
110	Chăng Lý Công	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2013	7511070423	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Chăng Lý Công	700014967714	Shinhan bank	272 769 506
111	Lê Thị Thư	NG	HDLĐ xác định thời hạn	17/07/2020	7511097169	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thư	700017063911	Shinhan bank	042192000526
112	Nguyễn Phạm Hải Triều	S	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2013	7511165397	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phạm Hải Triều	700014801265	Shinhan bank	271 992 718
113	Nhữ Thị Loan	CN3	HDLĐ xác định thời hạn	08/07/2020	7511165678	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nhữ Thị Loan	700011434718	Shinhan bank	342 037 320
114	Trương Trung Tín	GH	HDLĐ xác định thời hạn	10/10/2019	7511166736	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Trung Tín	700015559780	Shinhan bank	341 360 486



115	Lưu An Đào	GC	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2012	7511168157	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu An Đào	700014967850	Shinhan bank	371 365 253
116	Lò Thị Liễu	CN12	HDLĐ không xác định thời hạn	16/10/2011	7511170788	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lò Thị Liễu	700014968008	Shinhan bank	'040 408 524
117	Nguyễn Văn Hùng	GH	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2011	7511170808	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hùng	700014967930	Shinhan bank	271 509 650
118	Trần Văn Xu	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2011	7511170810	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Xu	700014967664	Shinhan bank	370 723 315
119	Hồ Ngọc Hùng	BT	HDLĐ không xác định thời hạn	16/05/2011	7511200268	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Hùng	700014801120	Shinhan bank	172 699 471
120	Quách Văn Tiếp	TP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2011	7511200287	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Quách Văn Tiếp	700014801938	Shinhan bank	164 410 858
121	Hồ Văn Bảo	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/2014	7511204047	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Văn Bảo	700014801800	Shinhan bank	381 738 805
122	Tăng Văn Thảo	S	HDLĐ không xác định thời hạn	16/07/2011	7511205157	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Tăng Văn Thảo	700014801226	Shinhan bank	334 372 113
123	Nguyễn Văn Nhi	S	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2012	7511208435	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhi	700014801233	Shinhan bank	341 663 195
124	Dương Thị Kim Hòa	LR1	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/2014	7512051077	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thị Kim Hòa	700014801692	Shinhan bank	272 847 580
125	Nguyễn Văn Sơn	LR1	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2012	7512161847	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sơn	700014801661	Shinhan bank	351 574 861
126	Trần Hữu Phương	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012	7512162612	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Hữu Phương	700014801501	Shinhan bank	272 868 502

127	Phạm Văn Phưởng	BT	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2014	7512163943	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Phưởng	700014967212	Shinhan bank	194 377 892
128	Đỗ Thị Đẹp	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2012	7512164866	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Đẹp	700014801849	Shinhan bank	351 021 138
129	Cao Xuân Thanh	VP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2012	7512165029	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Xuân Thanh	700014801990	Shinhan bank	186 317 571
130	Lê Kim Ngân	SF	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2014	7512165497	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Kim Ngân	700014967949	Shinhan bank	271 509 607
131	Nguyễn Thị Út	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2020	7512166630	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Út	700014801354	Shinhan bank	363 698 420
132	Hà Mỹ Hằng	BB	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2012	7512166632	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Mỹ Hằng	700014980829	Shinhan bank	365 436 073
133	Đường Quốc Thọ	GH	HDLĐ không xác định thời hạn	12/03/2020	7513014770	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đường Quốc Thọ	700016379962	Shinhan bank	272222792
134	Lê Văn Tâm	BB	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2013	7513189711	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Tâm	700014967244	Shinhan bank	371 565 581
135	Phạm Minh Tiến	S	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2013	7513191167	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Tiến	700014800957	Shinhan bank	385 493 979
136	Lưu Văn Hiền	LC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2013	7513192778	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Văn Hiền	700015200584	Shinhan bank	350 942 742
137	Trần Văn Dẽ	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2013	7513192779	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Dẽ	700014967720	Shinhan bank	321 133 507
138	Tạ Quang Bình	TP	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2014	7513192781	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Tạ Quang Bình	700014801960	Shinhan bank	205 452 673



139	Nguyễn Văn Tùng	GH	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2013	7513195979	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tùng	700014977230	Shinhan bank	271 302 740
140	Nguyễn Văn Phong	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	16/07/2013	7513197713	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phong	700014967422	Shinhan bank	272 209 951
141	Nguyễn Thị Huyền	GC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2013	7513200314	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huyền	700014977288	Shinhan bank	183 601 790
142	Trần Văn Đen	SF	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2013	7513202197	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Đen	700014801429	Shinhan bank	371 356 168
143	Trần Văn Hoàng	CN3	HDLĐ xác định thời hạn	27/11/2020	7514187916	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hoàng	700018150898	Shinhan bank	272 418 033
144	Lê Thị Kim Phụng	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2012	7514189522	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Phụng	700014967689	Shinhan bank	341 745 662
145	Trần Chúc Ly	HM	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2014	7514190690	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Chúc Ly	700014801774	Shinhan bank	385 646 526
146	Nguyễn Văn Hoài	S	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015	7514190691	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hoài	700014801280	Shinhan bank	351 198 453
147	Phạm Thị Hồng Nhiên	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2014	7514197561	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hồng Nhiên	700014977338	Shinhan bank	241 370 168
148	Lê Huy Phương	KHN	HDLĐ không xác định thời hạn	16/05/2014	7514197564	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Huy Phương	700014967059	Shinhan bank	038 096 003 714
149	Trần Thị Cà Thum	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2014	7514198884	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Cà Thum	700014801750	Shinhan bank	364 016 994
150	Lâm Văn Quốc	S	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2014	7514198885	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lâm Văn Quốc	700014801272	Shinhan bank	381 207 590

151	Nguyễn Văn Quang	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015	7514200081	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quang	700014967460	Shinhan bank	351 861 911
152	Đặng Minh Chí	BB	HDLĐ không xác định thời hạn	16/07/2015	7515137249	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Minh Chí	700014968030	Shinhan bank	272 573 374
153	Đinh Thanh Long	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2018	7515137346	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thanh Long	700014801871	Shinhan bank	272 066 920
154	Danh Xà Mít	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2015	7515146226	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Xà Mít	700014801347	Shinhan bank	385 122 654
155	Lê Thị Mộng Thu	GC	HDLĐ không xác định thời hạn	16/09/2015	7515147481	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mộng Thu	700014967880	Shinhan bank	271 553 598
156	Nguyễn Hữu Phúc	GH	HDLĐ xác định thời hạn	05/12/2020	7516081716	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Phúc	700014967568	Shinhan bank	272 650 661
157	Nguyễn Phi Hoàn	SF	HDLĐ xác định thời hạn	13/11/2020	7516130093	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phi Hoàn	700018025122	Shinhan bank	352 366 624
158	Trần Thanh Điền	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2016	7516130096	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Điền	700014967408	Shinhan bank	351 889 823
159	Lâm Văn Luöl	TP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2016	7516135155	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lâm Văn Luöl	700014967319	Shinhan bank	352 388 082
160	Đào Ri Có	SF	HDLĐ xác định thời hạn	23/03/2021	7516137444	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Ri Có	700018811634	Shinhan bank	272 520 422
161	Dương Văn Dừa	TP	HDLĐ xác định thời hạn	24/03/2021	7516157294	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Văn Dừa	700016154307	Shinhan bank	371 631 669
162	Lê Thị Huệ	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2017	7516157298	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Huệ	700014801360	Shinhan bank	371 833 709

163	Dương Văn Chiến	CN12	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2017	7516157299	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Văn Chiến	700014801200	Shinhan bank	370 729 623
164	Trần Minh Thiện	SF	HDLĐ xác định thời hạn	21/11/2019	7516157741	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Minh Thiện	700015533457	Shinhan bank	092 077 001 094
165	Hoàng Minh Tâm	VP	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2018	7516159333	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Minh Tâm	700014801055	Shinhan bank	044083001025
166	Trần Văn Thân	VP	HDLĐ xác định thời hạn	13/05/2020	7516183995	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thân	700011056599	Shinhan bank	035 087 002 619
167	Hà Trung Dũng	TP	HDLĐ xác định thời hạn	02/05/2021	7516220949	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Trung Dũng	700019121376	Shinhan bank	050 622 874
168	Lê Hoàng Diệu	CN3	HDLĐ xác định thời hạn	05/06/2021	7525348938	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Hoàng Diệu	700019426673	Shinhan bank	272 824 649
169	Nguyễn Thị Thanh Thùy Dương	QC	HDLĐ xác định thời hạn	18/04/2021	7525787374	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Thùy Dương	700019135341	Shinhan bank	271964733
170	Trần Thanh Hải	GH	HDLĐ xác định thời hạn	24/03/2020	7526291338	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Hải	700016750734	Shinhan bank	272006192
171	Nguyễn Thị Thu Trang	VP	HDLĐ xác định thời hạn	09/02/2020	7526630204	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Trang	700013454502	Shinhan bank	272629193
172	Phạm Thị Hồng Gấm	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	16/02/2018	7526674919	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hồng Gấm	700001689839	Shinhan bank	271 962 207
173	Phạm Lê Thanh Thúy	VP	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2013	7711030089	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Lê Thanh Thúy	700014801023	Shinhan bank	272 031 004
174	Nguyễn Hữu Viên	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	03/10/2018	7908212223	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Viên	700015062172	Shinhan bank	281 345 123

175	Huỳnh Văn Nguyễn	K	HĐLĐ không xác định thời hạn	16/05/2011	7908240135	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Nguyễn	700014800989	Shinhan bank	334 357 770
176	Phan Minh Trí	BH'	HĐLĐ xác định thời hạn	06/06/2020	7910450055	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Minh Trí	700016746006	Shinhan bank	311777138
177	Trần Thiên Trang	BH	HĐLĐ xác định thời hạn	08/08/2020	7910513459	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thiên Trang	700 016 951363	Shinhan bank	331 710 821
178	Mai Trọng Hiếu	VP	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/01/2017	7913107159	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Mai Trọng Hiếu	700014801557	Shinhan bank	271 699 769
179	Huỳnh Hồng Yến	CN3	HĐLĐ xác định thời hạn	26/09/2020	7915057155	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Hồng Yến	700008380585	Shinhan bank	273 577 524
180	Nguyễn Phương Hạnh Dung	K	HĐLĐ xác định thời hạn	14/11/2020	7915199605	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phương Hạnh Dung	700017838518	Shinhan bank	272002750
181	Hoàng Xuân Lộc	KHN	HĐLĐ xác định thời hạn	03/08/2019	7916123293	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Xuân Lộc	700014967034	Shinhan bank	145 291 996
182	Nguyễn Phi Hải	BH	HĐLĐ không xác định thời hạn	14/07/2018	7931327785	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phi Hải	700014906686	Shinhan bank	023 016 850
183	Lê Văn Tư	TV	HĐLĐ xác định thời hạn	09/04/2020	7938575367	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Tư	700016651298	Shinhan bank	270 887 145
184	Trần Thị Thảo Trinh	BH	HĐLĐ xác định thời hạn	01/10/2020	7939166937	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thảo Trinh	700017461184	Shinhan bank	079193011292
185	Lê Tuấn Phong	BH	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/12/2017	8014070880	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Tuấn Phong	700015009209	Shinhan bank	273 409 640
186	Sơn Thị Sô Phia	CN3	HĐLĐ xác định thời hạn	02/05/2021	8421699627	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Sơn Thị Sô Phia	700019902600	Shinhan bank	334 081 445

187	Lê Minh Thuận	BH	HDLĐ không xác định thời hạn	15/12/2018	8622520352	11/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Minh Thuận	700015034811	Shinhan bank	331 665 271
188	Phạm Thị Như Ý	CN3	HDLĐ xác định thời hạn	24/03/2021	8724081644	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Như Ý	700019041542	Shinhan bank	'341 841 050
189	Nguyễn Thành Thông	SF	HDLĐ xác định thời hạn	05/02/2021	8923649598	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Thông	700018510571	Shinhan bank	352 459 731
190	Đào Vĩnh Nguyễn	VP	HDLĐ xác định thời hạn	12/03/2020	8924094377	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Vĩnh Nguyễn	700014818859	Shinhan bank	351 961 038
191	Nguyễn Đức Tân	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	16/09/2009	9106115332	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Tân	700014801856	Shinhan bank	271 697 627
192	Bùi Thị Bình	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2011	9106160270	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Bình	700014801105	Shinhan bank	240 929 492
193	Trần Thị Hoa	QC	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2007	9107022363	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hoa	700014802101	Shinhan bank	271 886 951
194	Trần Thị Thắng	CN12	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2013	9107022364	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thắng	700014801728	Shinhan bank	'272 742 697
195	Nguyễn Thị Thanh Lan	SF	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2013	9107197184	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Lan	700014967590	Shinhan bank	017 468 209
196	Nguyễn Thị Oanh	K	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011	9107263097	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Oanh	700014800970	Shinhan bank	173 063 060
197	Hà Kim Chi	NG	HDLĐ xác định thời hạn	26/03/2021	9421694643	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Kim Chi	700018896060	Shinhan bank	365 746 522
198	Phạm Trung Quý	GH	HDLĐ xác định thời hạn	12/10/2019	9422301226	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Trung Quý	700014707499	Shinhan bank	'365 759 133

199	Nguyễn Đức Khang	NG	HDLĐ không xác định thời hạn	16/09/2017	9422822634	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Khang	700014967536	Shinhan bank	366 301 899
200	Lê Chí Hải	NG	HDLĐ xác định thời hạn	23/03/2021	9521418948	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Chí Hải	700015181529	Shinhan bank	385 766 045
201	Trương Thị Nhung	CN3	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2018	9522040383	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Thị Nhung	700014967269	Shinhan bank	385 353 910
202	Danh Thới	BB	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2018	9522040384	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Thới	700014967276	Shinhan bank	385 763 488
203	Ngô Văn Hận	LR2	HDLĐ xác định thời hạn	04/06/2021	9522167538	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Hận	700019768965	Shinhan bank	'385 484 799
204	Phạm Thị Thanh	SF	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2012	7508133443	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thanh	700014967625	Shinhan bank	271 801 629
205	Dương Thị Tuyền	TV	HDLĐ không xác định thời hạn	01/05/2008	7508079973	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thị Tuyền	700014801767	Shinhan bank	271 353 424
CỘNG (I)										760.550.000		

II Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	Võ Thị Phương	3	Nguyễn Võ Thanh Thảo	06/10/2020	Nguyễn Thanh Truyền	1.000.000	Võ Thị Phương	700014888665	Shinhanbank	241338660
CỘNG (II)										1.000.000

TỔNG CỘNG (I) + (II): 761.550.000 đồng

Tổng số tiền hỗ trợ là: 761.550.000 đồng
(Bảy trăm sáu mươi một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DONG KWANG VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Kèm theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (Đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	Huỳnh Hoàng Nam	Công nhân hàn	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015	7510187445	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhơn Trạch	351606823
2	Phan Tấn Chăm	Công nhân hàn	HDLĐ không xác định thời hạn	14/08/2020	7516137681	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhơn Trạch	272703618
3	Lý Thanh Hoàng Anh	Công nhân hàn	HDLĐ xác định thời hạn	29/10/2020	7511041655	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhơn Trạch	352112982
4	Đoàn Gia Thông	Công nhân hàn	HDLĐ xác định thời hạn	23/10/2020	9321128416	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhơn Trạch	364041794
5	Nguyễn Văn Tý	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	09/01/2021	7511201683	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhơn Trạch	363720167
6	Trần Phi Thành	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	10/09/2020	4702024303	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhơn Trạch	271375013

7	Danh Hoàng Na	Công nhân hàn	HDLĐ xác định thời hạn	05/09/2020	7512156054	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	371335574
8	Rô Na Niê	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	23/08/2020	6622982036	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	240900806
9	Trương Văn Khải	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	17/09/2020	7511081804	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	381598919
10	Đường Văn Huyền	Công nhân hàn	HDLĐ xác định thời hạn	21/09/2020	9123953680	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	371720695
11	Đặng Đỗ Trang	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2020	8923983515	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	351237787
12	Nguyễn Lê Phương	Tập vụ	HDLĐ xác định thời hạn	17/11/2020	7916404895	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	079175001480
13	Nguyễn Thành Trọng	Tài xế xe nâng	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7513056526	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	271421767
14	Trần Văn An	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	04/03/2021	8923938225	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	352662885
15	Phan Văn Giảng	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	04/03/2021	9422787969	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	366268495
16	Châu Văn Ràng	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	04/03/2021	7525802491	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhom Trách	385013755



17	Trần Thanh Bình	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	08/03/2021	9222016021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhon Trách	092085007164
18	Nguyễn Văn Ca	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	8924110698	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhon Trách	351610161
19	Nguyễn Hoàng Vũ	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	13/05/2021	9123965250	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhon Trách	371425800
20	Đoàn Ngọc Hạnh	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	02/06/2021	7524442591	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhon Trách	271253621
21	Băng Văn Thức	Công nhân cơ khí	HDLĐ xác định thời hạn	05/06/2021	7525933960	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dong Kwang Việt Nam	0401000510500	Vietcombank - CN Nhon Trách	271269653
TỔNG CỘNG								77.910.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 77.910.000 đồng
(Bảy mươi bảy triệu, chín trăm mười ngàn đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN
KẾT CHỮ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG DIỆP LAN, HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Kèm theo Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không hưởng		Số tiền hỗ trợ (Đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	Nguyễn Văn Thuận	Bộ phận sản xuất	Không xác định thời hạn	10/12/2018	5120571368	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thuận	103003765764	Vietinbank - Chi nhánh Nhơn Trạch	212485420
2	Lê Thiên Diên	Bộ phận sản xuất	Không xác định thời hạn	10/12/2018	5121364145	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thiên Diên	108001646009	Vietinbank - Chi nhánh Nhơn Trạch	212758776
3	Nguyễn Quốc Vũ	Bộ phận sản xuất	Không xác định thời hạn	01/09/2019	7013004544	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Vũ	5614205005178	AGRIBANK Chi nhánh Đa Kỳ	285017656
4	Nguyễn Văn Tho	Bộ phận kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/09/2016	7516138084	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tho	0251002748508	Vietcombank Chi nhánh Bình Tây	212739713
TỔNG CỘNG									14.840.000			

Tổng số tiền hỗ trợ là: 14.840.000 đồng
(Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DASHENG ENTERPRISE VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Kèm theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Nguyễn Thị Lý	BP đóng gói	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2016	7509123801	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	272742719
2	Nguyễn Thị Hoàng Yến	BP đóng gói	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2016	4797096634	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoàng Yến	0401000029666	Vietcombank - CN Nhơn Trạch	271375760
3	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	BP đóng gói	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2016	4707093691	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	271368297
4	Nguyễn Phúc Hậu	Tài xế	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2017	7526010609	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	272086870
5	Nguyễn Thị Liên	BP sản xuất	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2017	8924653741	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	351935413
6	Hoàng Văn Duy	BP đóng gói	HDLĐ không xác định thời hạn	01/05/2018	8924393717	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	276 054 261
7	Nguyễn Thị Hồng	BP sản xuất	HDLĐ không xác định thời hạn	01/05/2018	8723864216	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	341318553

8	Nguyễn Thị Hậu	BP sản xuất	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/08/2018	7526784178	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	272898342
9	Trần Thị Tình	BP tạp vụ	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/10/2018	2520690842	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	132134307
10	Lại Thị Huyền Trân	BP đóng gói	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/04/2019	8724055163	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	342048354
11	Liêu Kiều Hoa	BP sản xuất	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/04/2019	7516014715	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	352324697
12	Đặng Thị Thủy Hằng	BP kho	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/05/2018	7508174793	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Thủy Hằng	0401001419642	Ngân Hàng Vietcombank- CN Nhom Trach	276020462
13	Lê Bích Hồng	BP nhân sự	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/08/2018	7526974377	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Bích Hồng	0121000815255	Ngân Hàng Vietcombank- CN Biên Hòa	276020070
14	Lê Thị Ngọc Vĩnh	BP sản xuất	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/08/2018	7511202558	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	276054260
15	Nguyễn Văn Chùng	Tài xế xe tải 1.5 tấn	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/04/2020	5120883452	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	212219739
16	Trần Thị Thủy Tiên	BP thí nghiệm	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/05/2020	7513031600	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thủy Tiên	1012662189	Vietcombank- CN Nhom Trach	352442687
17	Lê Thị Mộng Kha	BP đóng gói	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/10/2020	7515146393	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mộng Kha	0181003510009	Vietcombank-CN Tân Thuận - Q7	352506652
18	Nguyễn Thị Hòa	BP sinh quản	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/11/2020	7516160013	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	033192000763
19	Lê Thị Suong	BP sản xuất	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/11/2020	4217558570	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	183311005
20	Hà Thị Bé Nhỏ	BP sản xuất	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/11/2020	9521006933	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhom Trach	385796674

21	Nguyễn Hữu Vương	BP đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	01/11/2020	7414020969	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	272475739
22	Vô Hồng Ánh	BP đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	9621951552	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	381787897
23	Nguyễn Thị Nga	BP sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	5221681593	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	215373864
24	Thái Thị Ái Nhi	BP sản xuất	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2019	9521753063	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank - CN Nhơn Trạch	385707834
25	Dương Thị Sơn Ca	BP sinh quản	HDLĐ xác định thời hạn	01/06/2021	7514051259	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thị Sơn Ca	67110000608797	BIDV- Chi Nhánh Nhơn Trạch	221371857
26	Lê Thị Hiền	BP đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	01/06/2021	3520287906	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hiền	0401001442780	Vietcombank- Chi Nhánh Nhơn Trạch	035195002592
27	Trần Thị Thanh Thảo	BP sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	01/07/2021	9222686205	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Dasheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	Indovina Bank- CN Nhơn Trạch	362446289
28	Nguyễn Thị Diễm Hương	BP sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	01/07/2021	7511034069	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm Hương	0401001411492	Vietcombank- Chi Nhánh Nhơn Trạch	352147242
29	Nguyễn Thị Nhân	BP sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	01/07/2021	7509136805	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhân	3705205318727	Agribank- Cn Cẩm Lòng, Cẩm Xuyên Hà Tĩnh	183687278
30	Sân Năm Dếnh	BP sinh quản	HDLĐ xác định thời hạn	01/07/2021	7509086881	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Sân Năm Dếnh	107871714424	Vietinbank- Chi Nhánh Nhơn Trạch	271880453
31	Phạm Hồng Hạnh	BP nấu ăn	HDLĐ xác định thời hạn	29/01/2021	7511054854	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Hồng Hạnh	050096693971	Sacombank- Chi Nhánh Long Thành	321003071
32	Mai Thị Thu	BP sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	01/07/2021	7512064894	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Mai Thị Thu	0401001414753	Vietcombank- Chi Nhánh Nhơn Trạch	241541705
CỘNG (I)									118.720.000			

II Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi										
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng
1	Lê Bích Hồng	13	Thái Minh Khởi	20/11/2015	Thái Khắc Tài	186409766	1.000.000	Lê Bích Hồng	0121000815255	Ngân hàng vietcombank -CN Biên Hòa
			Thái Phương Linh	09/09/2017			1.000.000			
2	Sân Năm Dếnh	30	Uông Kiến Văn	10/05/2016	Uông Tố Tân	272949152	1.000.000	Sân Năm Dếnh	10787171424	Ngân hàng vietinbank- chi nhánh Nhon trach
			Uông Kiến Huy	22/01/2019			1.000.000			
3	Nguyễn Phúc Hậu	4	Nguyễn Phúc Huy	19/07/2019	Võ Thị Kim Chi	272052658	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK - CN Nhon Trach
4	Lê Thị Mộng Kha	17	Lê Gia Hân	09/01/2017	Lê Quý Chung	321282284	1.000.000	Lê Thị Mộng Kha	0181003510009	Ngân hàng vietcombank-Chi nhánh Tân Thuận - Quận 7
5	Hoàng Văn Duy	6	Hoàng Kim Ngân	06/09/2019	Lê Thị Ngọc Vinh	276054260	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK - CN Nhon Trach
6	Võ Hồng Ánh	22	Nguyễn Ngọc Nhi	31/08/2018	Nguyễn Chí Hùng	381483255	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK- CN Nhon Trach
7	Lê Thị Hiền	26	Nguyễn Lê Minh Khang	15/05/2019	Nguyễn Văn Thắng	272468709	1.000.000	Lê Thị Hiền	0401001442780	Ngân hàng vietcombank- chi nhánh Nhon Trach
8	Lê Thị Thương	19	Hồ Gia Bảo	17/07/2017	Hồ Văn Thúc	183344296	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK - CN Nhon Trach
9	Nguyễn Thị Nhân	29	Nguyễn Doãn Gia Vinh	21/09/2019	Nguyễn Xuân Đông	183624225	1.000.000	Nguyễn Thị Nhân	3705205318727	AGRIBANK- CN Cẩm Long , cầm xuyên Hà tỉnh



10	Thái Thị Ái Nhi	24	Lê Ngọc Thảo	12/12/2020	Lê Văn Thiện	385247928	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK - CN Nhóm Trách	385707834
11	Dương Thị Sơn Ca	25	Lê Dương Bảo Ngọc	02/05/2020	Lê Văn Trắng	351904270	1.000.000	Dương Thị Sơn Ca	67110000608797	BIDV - chi nhánh Nhòm Trách	221371857
12	Nguyễn Thị Hòa	18	Đinh Hải Minh	10/12/2017	Đinh Văn Tuyển	164185689	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK - CN Nhòm Trách	33192000763
13	Nguyễn Hữu Vương	21	Nguyễn Hữu Duy	18/02/2020	Lê Thị Thanh Thảo	75197001811	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK - CN Nhòm Trách	272475739
14	Nguyễn Thị Nga	23	Lê Thị Hồng Linh	07/01/2017	Lê Đăng Hoàng Sang	211833687	1.000.000	Công ty TNHH Daheng Enterprise Việt Nam	6292631-003	INDOVINA BANK - CN Nhòm Trách	215373864
			Lê Nguyễn Hoàng Vỹ	28/02/2019	Lê Đăng Hoàng Sang	211833687	1.000.000				
CỘNG (II)							17.000.000				
TỔNG CỘNG (I) + (II): 135.720.000 đồng											

Tổng số tiền hỗ trợ là: 135.720.000 đồng
(Một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID -19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV ASC MAI ANH, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Kèm theo Quyết định số 3787/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Trình Xuân Thương	Quản lý	HDLD không xác định thời hạn	10/22/18	7516141197	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trình Xuân Thương	01532799001	Tiền phong CN Hùng Vương	151064547
2	Nguyễn Văn Hưng	Quản lý	HDLD không xác định thời hạn	01/01/16	7408082332	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hưng	01539108001	Tiền phong CN Hùng Vương	271348582
3	Trần Thị Huệ	Kế Toán	HDLD không xác định thời hạn	07/02/16	7510009482	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Huệ	01532792001	Tiền phong CN Hùng Vương	271815321
4	Dương Thị Giang	Kế Toán	HDLD xác định thời hạn	09/22/20	7508079495	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Giang	03028742501	Tiền phong CN Hùng Vương	186926120
5	Phạm Thị Linh	Kế Toán	HDLD không xác định thời hạn	10/05/18	7516139581	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Linh	01532793001	Tiền phong CN Hùng Vương	038188012264
6	Nguyễn Minh Trí	Quản Lý đốc	HDLD không xác định thời hạn	01/01/16	7510197838	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Trí	01532809001	Tiền phong CN Hùng Vương	271658214

7	Huỳnh Văn Ba	Tổ Trưởng	HDLĐ không xác định thời hạn	04/22/18	7516133033	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Ba	01539119001	Tiền phong CN Hùng Vương	364007655
8	Bùi Thị Hiền	Tổ Trưởng	HDLĐ không xác định thời hạn	09/22/18	7514014738	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Hiền	01532804001	Tiền phong CN Hùng Vương	142920261
9	Đào Văn Lương	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	11/22/18	7516150738	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Văn Lương	01532788001	Tiền phong CN Hùng Vương	350839553
10	Dương Hữu Trọng	Tổ Trưởng	HDLĐ không xác định thời hạn	04/22/18	7511201447	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Hữu Trọng	01539126001	Tiền phong CN Hùng Vương	363538589
11	Hoàng Thị Nhung	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	11/22/20	1921591808	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Nhung	01789231401	Tiền phong CN Hùng Vương	091031819
12	Bùi Văn Kỳ	KHO	HDLĐ không xác định thời hạn	04/22/18	7516133034	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Văn Kỳ	01539137001	Tiền phong CN Hùng Vương	371552046
13	Nguyễn Văn Khởi	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	04/22/18	7516133038	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Khởi	01539156001	Tiền phong CN Hùng Vương	381544880
14	Nguyễn Văn Quyết	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/16	7510197837	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quyết	01539157001	Tiền phong CN Hùng Vương	270675926
15	Trần Thanh Phong	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	05/22/18	7510197842	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thanh Phong	01539103001	Tiền phong CN Hùng Vương	271565329
16	Nguyễn Trường Khá	Tổ Trưởng	HDLĐ xác định thời hạn	01/22/21	8722856689	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trường Khá	02168890301	Tiền phong CN Hùng Vương	340721711
17	Lê Phước Tân	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	04/22/18	7516133030	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Phước Tân	01532786001	Tiền phong CN Hùng Vương	340722236
18	Nguyễn Thanh Tùng	Quản Lý Sơn	HDLĐ không xác định thời hạn	04/22/18	4707010833	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng	1553502001	Tiền phong CN Hùng Vương	271996937

19	Bùi Ngọc Diệp	Tổ Trưởng	HDLĐ không xác định thời hạn	04/22/18	7508173952	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Ngọc Diệp	1553512001	Tiền phong CN Hùng Vương	271472844
20	Đỗ Văn Tài	Tổ Phó	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/16	7510197839	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Văn Tài	01532812001	Tiền phong CN Hùng Vương	270809525
21	Lư Tiến Dũng	Tổ Phó	HDLĐ không xác định thời hạn	05/22/18	7516133753	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lư Tiến Dũng	01532772001	Tiền phong CN Hùng Vương	363720826
22	Huỳnh Thị Bé Năm	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	02/22/19	7516155707	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Bé Năm	01539135001	Tiền phong CN Hùng Vương	370490563
23	Danh Văn Hà	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	02/22/19	7516155706	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Văn Hà	1724576901	Tiền phong CN Hùng Vương	385122873
24	Danh Nâu	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	03/22/21	9320872372	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Nâu	02452807701	Tiền phong CN Hùng Vương	364012120
25	Nguyễn Văn Dậm	Công nhân	HDLĐ không xác định thời hạn	05/22/19	7516161365	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dậm	01539154001	Tiền phong CN Hùng Vương	352475830
26	Trần Văn Xinh	Công nhân	HDLĐ xác định thời hạn	06/22/21	9122802169	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Xinh	03758131101	Tiền phong CN Hùng Vương	371964429
CỘNG I									96.460.000			

II Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi												
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (BVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		

1	Dương Thị Giang	4	Nguyễn Dương Minh Thư	30/12/2015	Nguyễn Cảnh Luân		1.000.000	Dương Thị Giang	03028742501	Tiên Phong CN Hùng Vương	186926120
2	Phạm Thị Linh	5	Phùng Huy	31/12/2020	Phùng Thảo	271962156	1.000.000	Phạm Thị Linh	'01532793001	Tiên Phong CN Hùng Vương	'038188012264
3	Bùi Thị Hiền	8	Trịnh Ngọc Tú Anh	28/09/2015	Trịnh Ngọc Đức		1.000.000	Bùi Thị Hiền	'01532804001	Tiên Phong CN Hùng Vương	142920261
4	Nguyễn Thanh Tùng	18	Nguyễn Phạm Minh Trí	23/08/2017	Nguyễn Thị Kim Tiên	271996937	1.000.000	Nguyễn Thanh Tùng	1553502001	Tiên Phong CN Hùng Vương	271996937
CỘNG II							4.000.000				
TỔNG CỘNG: (I) + (II)							100.460.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 100.460.000 đồng
(Một trăm triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng